TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 60/2024/QĐST-HNGĐ	Hai Bà Trưng, ngày 01 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 01 năm 2024;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 55/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: **Anh Trần Chí C** - sinh năm: 1970

HKTT và nơi ở: 113 T, tổ E Q, quận H, thành phố Hà Nội.

- Người cùng yêu cầu: Chị Nguyễn Thị Thu H – sinh năm: 1981

HKTT: 13 C, phường M, quận H, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Phòng 714, CT1 – A1, T, phường H, quận H, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân:

Anh Trần Chí C và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 06/07/2015 tại UBND phường B quận H, thành phố Hà Nội. Đây là lần kết hôn thứ ba của anh Trần Chí C và là lần kết hôn thứ hai của chị Ngyễn Thị Thu H1. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Số H ngách A T, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm lối sống, tính cách không hợp nhau nên cuộc sống không có hạnh phúc. Hiện vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau, mỗi người một cuộc sống, không ai quan tâm đến ai.

Nay anh Trần Chí C và chị Nguyễn Thị Thu H xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc và cùng thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung:

Anh Trần Chí C và chị Nguyễn Thị Thu H thống nhất xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Trần Minh H2 sinh ngày 03/07/2016, sức khỏe bình thường. Ly hôn, hai bên thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Trần Minh H2 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên thống nhất xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung và nhà ở chung:

Anh Trần Chí C và chị Nguyễn Thị Thu H thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung:

Anh Trần Chí C và chị Nguyễn Thị Thu H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí:

Anh Trần Chí C tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

*** Về tình cảm:** Anh Trần Chí C và chị Nguyễn Thị Thu H cùng thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:** Anh Trần Chí C và chị Nguyễn Thị Thu H thống nhất xác nhận vợ chồng có 01 con chung là chung là Trần Minh H2 sinh ngày 03/07/2016, sức khỏe bình thường. Ly hôn, hai bên thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Trần Minh H2 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên thống nhất xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh C có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

*** Về tài sản chung và nhà ở chung:**

Anh Trần Chí C và chị Nguyễn Thị Thu H thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

*** Về công nợ chung:**

Anh Trần Chí C và chị Nguyễn Thị Thu H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh Trần Chí C tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003232 ngày 12 tháng 01năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBN P. B, Q.H,HN
(Số 25/2015)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Thanh T